

Bản án số: 169/2019/HC-PT

Ngày: 12 - 4 - 2019

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tân

Ông Đặng An Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 461/2018/TLPT-HC ngày 07 tháng 9 năm 2018 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2018/HC-ST ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 386/2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Phạm Thị Diễm T, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp G1, xã G2, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã G2, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2/ Công ty S.

Địa chỉ: Quốc lộ 22B, ấp G1, xã G2, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn C, chức vụ: Tổng giám đốc Công ty S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Hữu T1, sinh năm 1962; địa chỉ: ấp G1, xã G2, huyện G, tỉnh Tây Ninh; theo văn bản ủy quyền ngày 07-6-2018 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* bà Phạm Thị Diễm T, là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 11 năm 2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện – bà Phạm Thị Diễm T trình bày:

Ngày 13-02-2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) xã G2 ban hành Quyết định số 25/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là Quyết định số 25) về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà. Theo đó, buộc bà phải tự tháo dỡ các công trình xây dựng vi phạm lộ giới khôi phục lại hiện trạng ban đầu đối với các hành vi vi phạm hành chính như sau: Xây dựng nền xi măng diện tích 7,2m² và mái che tole diện tích 8,1m² vi phạm vào lộ giới 11m đường vào Công ty S (sau đây gọi tắt là Công ty). Do không đồng ý với Quyết định số 25 nên bà có đơn khiếu nại.

Ngày 23-7-2017, Chủ tịch UBND huyện G ban hành Quyết định số 1968/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1968) có nội dung bác đơn khiếu nại của bà.

Nay, bà yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1968, bởi lý do sau: Gia đình bà sử dụng ổn định phần diện tích đất bà đang khiếu kiện từ năm 1990 đến nay, không cơ quan tổ chức nào ngăn cản. Hiện chưa có bất kỳ quyết định nào quy định đường vào Công ty có lộ giới 11m do đó gia đình bà không vi phạm lộ giới như Quyết định số 1968 đã nêu.

Theo Văn bản số 47/UBND-TD ngày 18-01-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G có nội dung:

Quyết định số 1968 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà T được ban hành chuẩn xác, đúng quy định của pháp luật. Chủ tịch UBND huyện G vẫn bảo lưu tính đúng đắn và phù hợp với quy định pháp luật của Quyết định số 1968. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà T.

Theo Văn bản số: 38/UBND-TD ngày 14-3-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã G2, huyện G, tỉnh Tây Ninh có nội dung:

Ngày 21-10-2016 đại diện cơ quan chuyên môn có tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC (sau đây gọi tắt là Biên bản số 04) trong

lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt đối với bà Phạm Thị Diễm T, cụ thể bà T vi phạm điểm b khoản 4 Điều 12 của Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26-5-2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt. Sau đó, do sai sót trong việc áp dụng pháp luật nên UBND xã G2 ban hành Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 08-11-2016 thu hồi Biên bản số 04.

Ngày 09-11-2016 UBND xã G2 tiếp tục cử cán bộ chuyên môn đến kiểm tra và tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 07/BB-VPHC (sau đây gọi tắt là Biên bản số 07) đối với bà T, cụ thể bà T đã vi phạm điểm a khoản 4 Điều 12 của Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26-5-2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt.

Ngày 11-11-2016 Chủ tịch UBND xã G2 ban hành Quyết định số 256/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt đối với bà T. Sau đó bà T có đơn khiếu nại.

Ngày 14-12-2016 UBND xã G2 có Công văn số 107/UBND-KTTH về việc trả lời đơn khiếu nại của bà T.

Ngày 05-01-2017, UBND xã G2 ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND thu hồi Quyết định số 256/QĐ-XPVPHC, lý do: hành vi vi phạm của bà T đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 13-02-2017 Chủ tịch UBND xã G2 ban hành Quyết định số 25 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phạm Thị Diễm T.

Quá trình lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính đối với bà T là đúng pháp luật. Từ kết quả thu thập, xác minh vụ việc Chủ tịch UBND xã G2 ban hành Quyết định số 25 và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà T là đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục được quy định trong Luật xử lý vi phạm hành chính và Luật khiếu nại.

Tại Tờ trình ngày 04-6-2018, người đại diện theo pháp luật của Công ty S – ông Bùi Hữu T1 trình bày:

Vào khoảng năm 1990, Công ty có tiến hành mở rộng con đường từ Quốc lộ 22B đi vào Công ty. Khi đó, Công ty có hợp với chính quyền địa phương thỏa thuận đền bù cho các hộ dân 02 bên đường. Việc nhận đền bù có giấy tờ và các hộ dân thống nhất nhận đền bù xong. Thời điểm đó, Công ty đền bù từ tim đường vào lề đường là 5,5m. Do những năm gần đây, con đường vào Công ty bị ngập úng nặng nề nên Công ty có làm việc với địa phương để làm mương thoát nước 02 bên đường nhằm chống ngập úng, đảm bảo tuyến đường không bị xuống cấp và việc lưu thông được dễ dàng.

Trong quá trình làm mương thoát nước, có một số hộ dân vi phạm lộ giới con đường nên Công ty không thể làm mương thoát nước theo đúng tiến độ. Do đó, Công ty kiến nghị với chính quyền địa phương giải phóng mặt bằng để Công ty tiến hành hỗ trợ địa phương làm mương thoát nước. Việc xử lý các hộ dân vi phạm lộ giới là do chính quyền địa phương xử lý, Công ty không có ý kiến.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2018/HC-ST ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh quyết định:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 18 của Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 38 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Diễm T về việc khiếu kiện Quyết định số 1968/QĐ-UBND, ngày 23-7-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/7/2018, bà Phạm Thị Diễm T kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Phạm Thị Diễm T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy toàn bộ Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 23/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh, với lý do: bản án sơ thẩm xét xử không đúng với nội dung yêu cầu khởi kiện và cũng không có căn cứ về việc quy hoạch con đường như trình bày của người bị kiện.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Diễm T là có căn cứ, đúng qui định. Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện không xuất trình chứng cứ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên, xét kháng cáo của bà Phạm Thị Diễm T, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 09/4/2019 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nhận đơn xin xét xử vắng mặt của người bị kiện, Chủ tịch UBND huyện G, tỉnh Tây Ninh. Ngày 10/4/2019 Chủ tịch UBND xã G2, huyện G có đơn xin xét xử vắng mặt. Ngày 12/4/2019, Công ty S có đơn xin vắng mặt. Theo khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.2] Ngày 03/7/2017, Chủ tịch UBND huyện G, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 1968/QĐ-UBND về việc không chấp nhận khiếu nại của bà Phạm Thị Diễm T. Ngày 07/11/2017, bà T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1968/QĐ-UBND nêu trên. Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 30, Điều 32 và Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 1968

Ngày 13/2/2017, Chủ tịch UBND xã G2, huyện G ban hành Quyết định số 25/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phạm Thị Diễm T do có hành vi xây dựng vi phạm lộ giới đường giao thông. Không đồng ý bà T khiếu nại. Ngày 03/7/2017, Chủ tịch UBND huyện G, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 1968/QĐ-UBND, không chấp nhận khiếu nại của bà T là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định tại Điều 18 và Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.2] Xét các yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Diễm T.

[2.2.1] *Đối với yêu cầu của bà T đề nghị chứng minh có việc Nhà nước quy hoạch con đường vào Công ty S là 11m:*

Ngày 15/12/1989 Công ty S có văn bản gửi UBND huyện G về việc xin được cải tạo và mở rộng tuyến đường từ Quốc lộ 22B vào Công ty, theo đó tuyến đường cần cải tạo có chiều dài 650m, chiều rộng 11m. Ngày 10/01/1990, UBND huyện G có văn bản thống nhất với chủ trương xin mở rộng đường của Công ty. Ngày 13/02/1990, UBND xã G2, huyện G đã có thông báo gửi đến

nhân dân ngụ dọc theo trục lộ từ Quốc lộ 22B vào Công ty về việc mở rộng đường của Công ty.

Ngày 04/4/1990, Công ty S đã thỏa thuận bồi thường đất đai, cây trái, hoa màu trên đất cho 57 hộ dân sinh sống hai bên đường từ Quốc lộ 22B vào Công ty để mở rộng con đường có chiều ngang 11m (tính từ tim đường vào mỗi bên là 5,5m). Trong danh sách ký nhận tiền bồi thường có ông Phạm Văn B (là cha ruột bà T) nhận bồi thường số tiền 58.250 đồng đối với phần đất diện tích 58,25m²; ông Hồ Cương H (là chồng bà T) nhận bồi thường 100.000 đồng tiền đi dòi quán, sửa nền, 01 cây xoài lớn và 01 vú sữa lớn.

Ngày 26/02/2001, Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 74/2001/QĐ-CT về việc quy hoạch giao thông nông thôn huyện G giai đoạn 1999 - 2010 trong đó thể hiện con đường vào Công ty được quy hoạch lộ giới là 15,6m.

Ngày 28/12/2012, UBND huyện G tiếp tục ban hành Quyết định số 657/QĐ-UBND phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã A, huyện G, tỉnh Tây Ninh trong đó thể hiện quy hoạch đường từ Quốc lộ 22B vào Công ty S có chiều dài 600m và chiều rộng là 16m.

Như vậy, từ những căn cứ trên đủ cơ sở khẳng định việc quy hoạch con đường vào Công ty S có bề rộng 11m đã được các cấp chính quyền từ cấp xã đến cấp tỉnh thống nhất phê duyệt.

[2.2.2] Đối với yêu cầu của bà T cho rằng phần diện tích gia đình bà đã xây dựng nền xi măng, mái che và sử dụng 20 năm (từ năm 1990) không nằm trong lộ giới và cũng không bị chính quyền ngăn cản, xử phạt.

Năm 2007, bà T được ông Bảy tặng cho 25,4m² đất và ngày 16/11/2007 bà đã được UBND huyện G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00480 diện tích 25,4m² thuộc thửa số 3339, tờ bản đồ số 4, không bao gồm phần diện tích đất đã được trừ làm lộ giới đường vào Công ty S. Thời điểm này gia đình bà cũng không có khiếu nại đối với việc trừ lộ giới và việc không cấp giấy chứng nhận đối với phần đất đã xây dựng nền xi măng và mái che này. Do đó bà T cho rằng phần đã xây dựng nền xi măng và mái che này không nằm trong lộ giới là không có cơ sở để chấp nhận.

Do từ khi có quy hoạch, Công ty S chưa tiến hành mở rộng đường nên các hộ dân vẫn tiếp tục sử dụng trên nền hiện trạng cũ. Như vậy, việc gia đình bà T đã sử dụng đối với phần đất này từ năm 1990 không có nghĩa là gia đình bà có quyền sử dụng hợp pháp vì phần đất này đã được quy hoạch lộ giới đường vào Công ty S và đã được Công ty bồi thường thỏa đáng cho gia đình bà vào năm 1990.

Năm 2012, Công ty có nhu cầu làm công thoát nước hai bên đường để chống ngập úng nhưng một số hộ dân không tự nguyện bàn giao mặt bằng nên ngày 05/12/2012, Công ty S đã có văn bản gửi đến chính quyền địa phương xem xét, giải quyết việc các hộ dân lấn chiếm lộ giới đường vào Công ty; yêu cầu các hộ lấn chiếm giao mặt bằng cho Công ty nhằm nâng cấp tuyến đường, phục vụ việc đi lại.

Sau khi được địa phương vận động gia đình bà T vẫn không tự nguyện di dời phần đất lấn chiếm nên ngày 09/11/2016, UBND xã A, huyện G lập Biên bản số 07/BB-VPHC đối với bà T do có hành vi vi phạm xây dựng nền xi măng diện tích 7,2m² và mái che toilet diện tích 8,1m² vi phạm vào lộ giới 11m đường vào Công ty S là phù hợp với quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Do trường hợp của bà T đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Chủ tịch UBND xã A, huyện G ban hành Quyết định số 25/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà T là đúng theo quy định tại Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính. Bà T khiếu nại, ngày 03/7/2017, Chủ tịch UBND huyện G, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 1968/QĐ-UBND, không chấp nhận khiếu nại của bà T là có cơ sở.

Từ những căn cứ trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Diễm T đề nghị hủy toàn bộ Quyết định số 1968/QĐ-UBND về việc không chấp nhận khiếu nại của bà T là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Diễm T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: người khởi kiện, bà Phạm Thị Diễm T phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Thị Diễm T; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Diễm T đề nghị hủy Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện G, tỉnh Tây Ninh về việc trả lời đơn khiếu nại của bà Phạm Thị Diễm T.

Án phí hành chính phúc thẩm: bà Phạm Thị Diễm T phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng

theo biên lai thu số 0000627 ngày 19/7/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Tấn

Đặng An Thanh

Trần Thị Hòa Hiệp